

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/DS-ST

Ngày: 14/7/2022

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Nghĩa

2. Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồ Quế Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Trần Long Châu – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 157/2021/TLST- DS ngày 05 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2022/QĐXX-ST, ngày 17 tháng 6 năm 2022 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Thanh Th, sinh năm 1972, nơi cư trú ấp Phú Mỹ, xã Tân Ph, huyện Tam B, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền của bà Th có ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1981, nơi cư trú số 240/14B, đường 9, Khóm 5, phường 5, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. (văn bản ủy quyền ngày 24/11/2021). (Có mặt)

2. *Bị đơn:*

1/ Anh Trần Hoàng V, sinh năm 1992, nơi cư trú số 11/1, ấp Hòa Lợi, xã Hòa N, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

2/ Chị Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1995 nơi cư trú ấp An Phú , xã Long A, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền của chị Đ có ông Lê Hồng Đ, sinh năm 1958, nơi cư trú số 111/6/35, đường Phạm Thái B, Khóm 4, phường 4, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. (văn bản ủy quyền ngày 22/11/2021). (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/9/2021 của nguyên đơn và trong quá trình xét xử đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/5/2019 âm lịch bà Phan Thị Thanh Th có cho anh Trần Hoàng V và chị Nguyễn Ngọc Đ mượn số tiền 200.000.000 đồng, không lãi suất, để làm ăn. Anh V và chị Đ có hẹn đến ngày 20/5/2020 âm lịch nhằm ngày 10/7/2020 dương lịch sẽ trả lại cho bà Th số tiền này. Việc mượn tiền này thì chị Nguyễn Ngọc Đ có tự tay viết giấy mượn nợ có chữ ký tên ghi họ tên của chị Đ, anh Vũ và bà Th.

Ngày 17/3/2019 anh V có mượn bà Th số tiền 5.000.000 đồng, không có giấy tờ, bà Th nạp tiền vào số tài khoản 0071001094388 tên Trần Hoàng V, tài khoản mở tại Ngân hàng TMCP Vietcombank.

Ngày 07/5/2019 anh V có mượn tiếp bà Th số tiền 5.000.000 đồng, không có giấy tờ, bà Th nạp tiền vào số tài khoản 0071001094388 tên Trần Hoàng V, tài khoản mở tại Ngân hàng TMCP Vietcombank.

Đến ngày hẹn bà Th nhiều lần yêu cầu anh V và chị Đ thanh toán số tiền nêu trên cho bà Th nhưng anh V và chị Đ hứa hẹn nhiều lần không trả.

Bà Phan Thị Thanh Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Trần Hoàng V và chị Nguyễn Ngọc Đ phải có trách nhiệm trả cho bà Th số tiền vốn gốc 200.000.000 đồng. Do anh V và chị Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà Th yêu cầu anh V và chị Đ trả tiền lãi suất tính từ ngày 21/5/2020 âm lịch (nhằm ngày 11/7/2020 dương lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm với lãi suất là 10%/năm. Tạm tính từ ngày 11/7/2020 đến ngày 24/9/2021 là 14,4 tháng bằng số tiền 24.000.000 đồng tiền lãi suất.

Bà Phan Thị Thanh Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Trần Hoàng V có trách nhiệm trả cho bà Th số tiền đã mượn là 10 triệu đồng, số tiền này bà Th không yêu cầu tính lãi suất.

- Ý kiến trình bày của bị đơn anh Trần Hoàng V: Tại bản tự khai ngày 18/11/2021 anh V có trình bày vào khoảng năm 2018 anh V và bà Phan Thị Thanh Th quen biết nhau sống chung nhà trọ như vợ chồng. Đến năm 2019 anh V về gặp chị Đ và bà Th ghen đánh chị Đ và bắt ép anh V và chị Đ phải làm giấy nhận nợ số tiền 200.000.000 đồng có đầy đủ chữ ký của anh V và chị Đ thì bà Th mới không đánh chị Đ nữa. Giấy nhận nợ này là sự bắt buộc của bà Th bắt ép anh V và chị Đ. Đối với 02 giấy chuyển tiền là vì anh V có đưa tiền cho bà Th nên lúc anh V bị tai nạn thì bà Th chuyển tiền trả lại cho anh V. Chị Đ và anh V đang bị xét xử trong vụ án hình sự và đang kêu oan lên tòa phúc thẩm thành phố Hồ Chí Minh có bà Thúy là người liên quan trong vụ án.

- Ý kiến trình bày của chị Nguyễn Ngọc Đ: Tại bản tự khai ngày 19/11/2019 chị Đ trình bày anh Trần Hoàng V và bà Phan Thị Thanh Th ăn ở sống chung như vợ chồng như thế nào thì chị Đ không biết. Đến khoảng tháng 8 năm 2018 khi anh V đến nhà mẹ ruột chị Đ để thăm con gái tên Trần Nguyễn

Lan B (anh V là chồng trước của chị hai chị Đ đã ly hôn), lúc anh V bị tai nạn gãy chân, anh V nói phải đi mổ khi nằm viện thông không ai nuôi nên chị Đ mới đi nuôi anh V, dần dần hai người có tình cảm. Sau đó, chị Đ và anh V mới thuê nhà ở khu Hoàng Hảo thuộc xã Thanh Đức, huyện Long Hồ sinh sống một thời gian thì bà Th mới điện thoại cho anh V kêu chở chị Đ ra ba mặt một lời (Lúc này chị Đ đang mang thai) nên anh V kêu taxi chở chị Đ đến cầu Cái Sơn Bé thuộc khu vực Phường 5, thành phố Vĩnh Long, khi đến nơi thì bà Th không nói tiếng nào nhào tới đánh chị Đ ngoài đường nói “Mày giết chồng tao”, dùng lời lẽ thô tục và giật điện thoại của chị Đ rồi đi về, qua ngày sau bà Th kêu anh V xuống Bình Minh trả điện thoại lại (Nghe anh V về kể lại) bà Th bắt giữ anh V, bà Th kêu anh V điện thoại kêu chị Đ viết giấy nhận nợ nội dung: Chị Đ và anh V nợ bà Th 200.000.000 đồng, chị Đ nghe lời anh V có viết và ký tên gửi xe đồ cho anh V. Khoảng một tuần sau bà Th kêu chị Đ đến quán cà phê Hai Lúa ở đường Trần Đại Nghĩa thành phố Vĩnh Long trả tiền cho bà Th 50 triệu đồng. Sau khi bà Th lấy được 50 triệu đồng thì bà Th điện thoại chọc tức chị Đ nói: “Tao bắt tụi mày ghi nhận nợ cho bỏ ghét, chứ thằng V không có thiếu tao” sự việc này chị Đ có ghi âm lại trong điện thoại và chiếc điện thoại này hiện là vật chứng trong vụ án hình sự hiện do Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Vĩnh Long đang thu giữ. Tại biên bản hòa giải ngày 29/11/2021 đại diện theo ủy quyền của chị Đ trình bày chị Đ thừa nhận giấy mượn nợ là chữ viết và chữ ký của chị Đ nhưng giấy mượn nợ đó là do anh V bắt chị Đ viết theo yêu cầu của bà Th nên chị Đ không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà Th.

* Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Trần Hoàng V và chị Nguyễn Ngọc Đ phải có trách nhiệm trả cho bà Th số tiền vốn gốc 200.000.000 đồng. Do anh V và chị Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà Th yêu cầu anh V và chị Đ trả tiền lãi suất tính từ ngày 21/5/2020 âm lịch (nhằm ngày 11/7/2020 dương lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 14/7/2022) tính chẵn 24 tháng với lãi suất là 0,83%/tháng bằng số tiền 39.840.000 đồng.

Bà Phan Thị Thanh Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Trần Hoàng V có trách nhiệm trả cho bà Th số tiền đã mượn là 10 triệu đồng, số tiền này bà Th không yêu cầu tính lãi suất.

Việc chị Đ cho rằng giấy mượn nợ là sự ép buộc là hoàn toàn không đúng, bà Th không có điện thoại chọc tức gì chị Đ và không có nhận số tiền 50 triệu đồng từ chị Đ. Còn số tiền 10 triệu đồng là nạp tiền cho anh V mượn trong nội dung nạp tiền có ghi cho mượn.

-Ý kiến đại diện theo ủy quyền của chị Đ trình bày: Chị Đ thừa nhận giấy mượn nợ là do chị Đ viết và ký tên nhưng do anh V điện thoại cho Đ nói bị bà Th bị ép buộc viết nếu không sẽ tố cáo hành vi phạm tội của anh V, vì thương anh V nên chị Đ viết chứ không có mượn tiền của bà Th do đó không đồng ý trả tiền.

** Tại phiên tòa vị Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án như sau:*

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn, bị đơn chị Diệp đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ theo quy định pháp luật tố tụng. Tuy nhiên, bị đơn anh Vũ chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 147, 228, 244 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015

Căn cứ các Điều 274, 275, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 1, 4 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thanh Th. Buộc anh Trần Hoàng V và chị Nguyễn Ngọc Đ có trách nhiệm trả cho bà Thúy số tiền vốn gốc và lãi là 239.840.000 đồng.

- Buộc anh V có trách nhiệm trả cho bà Th số tiền là 10.000.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ và chị Đ phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Phan Thị Thanh Th có đơn khởi kiện anh Trần Hoàng V, sinh năm 1992 nơi cư trú số 11/1, ấp Hòa L, xã Hòa N, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long và chị Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1995 nơi cư trú ấp An Phú A, xã Long A, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh V và chị Đ trả số tiền vay theo giấy mượn nợ. Do đó, căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

[1.1] Từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, được triệu tập họp lệ dự phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, triệu tập tham dự phiên tòa sơ thẩm vào các ngày 16/5/2022 và ngày 14/7/2022 cho anh Trần Hoàng Vũ đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ Khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Trần Hoàng V.

[1.2] Xét tại phiên tòa đại diện bị đơn Nguyễn Ngọc Đ đề nghị hoãn phiên tòa để thu thập chứng cứ là đoạn ghi âm được lưu trong điện thoại hiệu Vivo của chị Đ hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long quản lý theo quyết định xử

lý vật chứng của vụ án hình sự liên quan đến anh V và chị Đ. Ngày 05/5/2022 phía chị Đ có đơn xin hoãn phiên tòa lần thứ nhất với lý do để thu thập chứng cứ nêu trên Tòa án đã hoãn phiên tòa lần 1 ngày 16/5/2022, tại phiên tòa hôm nay đại diện bị đơn chị Đ xin hoãn phiên tòa lần thứ hai để thu thập chứng cứ là chiếc điện thoại hiệu Vivo của chị Đ mà đại diện bị đơn trình bày có đoạn ghi âm không nhớ ngày, tháng có nội dung bà Th thừa nhận bị đơn không thiếu bà Th số tiền 200 triệu đồng, thu thập biên nhận bà Th nhận số tiền 50 triệu đồng của chị Đ mà đại diện bị đơn mới biết có biên nhận này sau khi hoãn phiên tòa lần 1 và chị Đ đang liên hệ Tòa án cấp cao xin bản sao biên nhận này vì biên nhận hiện bị thu giữ trong hồ sơ vụ án hình sự. Phía đại diện nguyên đơn thì cho rằng không có việc bà Th điện thoại thừa nhận bị đơn không có nợ tiền nguyên đơn, cũng như không có nhận số tiền 50 triệu đồng từ chị Điệp.

[1.3] Xét thấy theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (viết tắt là BLTTDS) *“Đương sự có quyền và nghĩa vụ chủ động thu thập, giao nộp chứng cứ cho tòa án và chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp”* và theo quy định tại Khoản 2 Điều 91 BLTTDS *“Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”*. Quá trình giải quyết vụ án chị Điệp có văn bản phản đối yêu cầu của nguyên đơn đối với mình với lý do giấy mượn nợ chị Đ viết và ký tên là do bị ép buộc nhưng không chủ động thu thập, cung cấp, giao nộp tài liệu, chứng cứ về việc mình bị ép buộc. Tòa án đã thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ ngày 21/12/2021(BL 53) và đã nêu rõ đương sự phải có nghĩa vụ chứng minh và chịu hậu quả pháp lý theo quy định tại Điều 6, Điều 91, 96 BLTTDS nhưng bị đơn chị Đ không thực hiện. Đối chiếu các quy định đã được viện dẫn, bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đã không thực hiện đúng về quyền, nghĩa vụ chứng minh nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án theo tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án là có căn cứ theo quy định tại Khoản 4 Điều 91 BLTTDS *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”*. Mặt khác tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử không chấp nhận yêu cầu hoãn phiên tòa của đại diện bị đơn chị Đ, cho nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin hoãn phiên tòa của bị đơn Nguyễn Ngọc Đ.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Thanh Th yêu cầu anh Trần Hoàng V và chị Nguyễn Ngọc Đ có trách nhiệm trả cho bà Th số tiền vay vốn gốc là 200 triệu đồng theo chứng cứ là giấy mượn nợ, số tiền nợ thể hiện đúng nội dung, do chị Đ tự tay viết, có ghi họ tên và chữ ký tên của anh Trần Hoàng V và chị Nguyễn Ngọc Đ với nội dung anh V và chị Đ có mượn của bà Th số tiền là 200.000.000đồng hứa vào ngày 20/5/2020 âm lịch sẽ trả lại. Xét yêu cầu này của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ bởi vì căn cứ giấy mượn nợ có thể hiện rõ nội dung anh V và chị Đ có mượn của bà Th số tiền là

200 triệu đồng do tự tay chị Đ viết, chị Đ và anh V ký tên ghi họ tên nên anh V và chị Đ phải có trách nhiệm trả số tiền này cho bà Th. Chị Đ thì cho rằng bà Th không trực tiếp ép buộc chị Đ mà anh V điện thoại cho Đ kêu viết giấy mượn nợ nếu không bà Th sẽ tố cáo hành vi phạm tội của V nên chị Đ viết. Việc anh V và chị Đ cho rằng giấy mượn nợ chị Đ viết là do bị ép buộc thì ngoài lời trình bày của anh V và chị Đ ra thì anh, chị hoàn toàn không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh, cũng như không được phía đại diện nguyên đơn thừa nhận nên không có cơ sở để xem xét ý kiến của bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Thanh Th yêu cầu anh Trần Hoàng V và chị Nguyễn Ngọc Đ có trách nhiệm trả cho bà Th số tiền lãi trên số vốn gốc là 200 triệu đồng, lãi suất 0,83%/ tháng, tính từ ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán ngày 11/7/2020 đến ngày 14/7/2022 tính chẵn là 24 tháng với số tiền là 39.840.000 đồng. Căn cứ Khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định *“Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả,.....”*

Tại Khoản 2 Điều 468 quy định: “Lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1 điều này tại thời điểm trả nợ.”

Khoản 1 Điều 468 quy định “Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/ năm của khoản tiền vay... ”. Hợp đồng vay tài sản giữa bà Th và anh V, chị Đ là hợp đồng vay không có thỏa thuận lãi suất, tuy nhiên khi khởi kiện bà Th yêu cầu trả lãi suất 10% năm là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Thanh Th yêu cầu anh Trần Hoàng Vũ trả số tiền đã mượn là 10 triệu đồng. Căn cứ các phiếu yêu cầu dịch vụ ngày 17/3/2019 và ngày 07/5/2019 thể hiện nội dung bà Phan Thị Thanh Thúy nạp tiền vào số tài khoản 0071001094388 mang tên anh Trần Hoàng V, tài khoản mở tại Ngân hàng TMCP Vietcombank tổng cộng là 10 triệu đồng, anh V thừa nhận có nhận số tiền này nhưng do bà Th chuyển tiền trả cho anh V, nhưng thì ngoài lời trình bày của anh V ra thì anh hoàn toàn không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh, cũng như không được phía đại diện nguyên đơn thừa nhận nên không có cơ sở để xem xét ý kiến của anh. Nội dung chuyển tiền có ghi Phan Thị Thanh Th chuyển tiền cho mượn cho nên anh V phải có trách nhiệm trả lại số tiền này cho bà Thúy là có cơ sở. Về lãi suất bà Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Đối với ý kiến chị Đ có giao cho bà Th nhận số tiền 50 triệu đồng thì Tòa án đã có ra thông báo cho chị Đ làm thủ tục phản tố nhưng chị Đ không có đơn yêu cầu phản tố cho nên Hội đồng xét xử dành riêng cho chị Đ một vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Trần Hoàng V và chị Nguyễn Ngọc Đ phải nộp án phí là $239.840.000 \text{ đồng} \times 5\% = 11.992.000 \text{ đồng}$. Buộc

anh Trần Hoàng V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 10 triệu đồng là 500.000 đồng. Bà Th không phải nộp án phí nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở được chấp nhận.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 4 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thanh Th đối với anh Trần Hoàng V và chị Nguyễn Ngọc Đ.

2. Buộc anh Trần Hoàng V và chị Nguyễn Ngọc Đ có trách nhiệm trả cho bà Phan Thị Thanh Th số tiền là 239.840.000 đồng (Hai trăm ba mươi chín triệu tám trăm bốn chục nghìn đồng). (Trong đó, vốn gốc là 200.000.000 đồng, lãi là 39.840.000 đồng).

3. Buộc anh Trần Hoàng V có trách nhiệm trả cho bà Phan Thị Thanh Th số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án làm đơn yêu cầu thi hành án, mà bên phải thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo Khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Buộc anh Trần Hoàng V và chị Nguyễn Ngọc Đ phải nộp số tiền 11.992.000 đồng (Mười một triệu chín trăm chín mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4.2 Buộc anh Trần Hoàng V phải nộp số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4.3. Hoàn trả cho bà Phan Thị Thanh Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.850.000 đồng (Năm triệu tám trăm năm chục nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0003302 ngày 05/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Án xử công khai đại diện nguyên đơn, đại diện bị đơn có mặt có tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án. Riêng bị đơn Trần Hoàng V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND. Tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND.H Long Hồ;
- Chi cục THADS.H Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Diễm